

Số: 695 /KH-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 16 tháng 7 năm 2019

KẾ HOẠCH THI VÀ DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Đợt thi ngày 20 tháng 7 năm 2019)

I. LỊCH THI

SÁNG THỨ BẢY, NGÀY 20/7/2019					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	1	6:30	7:00	7:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH02					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH03					Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH04	2	9:30	10:00	10:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH05					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH06					Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	6:30	9:30
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	Thư ký HĐ	6:35	9:35
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	6:45	9:45
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên		
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3		

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM				
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	6:55	9:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.			
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	7:00	10:00
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi.	Giám thị 1	7:30	10:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm.	Kỹ thuật viên		
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3		
PHẦN THI THỰC HÀNH				
1	- Phát dữ liệu đề thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	7:40	10:40
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên		
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	7:45	10:45
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi.	Giám thị 1	9:15	12:15
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên		
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên		
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên và Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ	
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên		
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ		

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 20/7/2019

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 06h30'

Phân thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT01	Nguyễn Trung An	25/8/1991	Bắc Giang	
2	CNTT02	Đào Thị Hoàng Anh	26/8/1976	Bắc Giang	
3	CNTT03	Đặng Xuân Anh	13/12/1977	Phú Thọ	
4	CNTT04	Hoàng Thị Linh Anh	16/8/1995	Hà Nội	
5	CNTT05	Nguyễn Thị Vân Anh	22/11/1991	Bắc Giang	
6	CNTT06	Nguyễn Thị Bình	06/01/1996	Bắc Giang	
7	CNTT07	Trần Thanh Bình	20/12/1984	Bắc Giang	
8	CNTT08	Trần Thị Bình	14/9/1976	Bắc Giang	
9	CNTT09	Hà Thị Thúy Cải	02/6/1991	Bắc Giang	
10	CNTT10	Nguyễn Thị Cải	04/7/1994	Bắc Giang	
11	CNTT11	Nguyễn Thị Chiêu	14/02/1993	Bắc Giang	
12	CNTT12	Hoàng Thị Hà	24/12/1980	Bắc Giang	
13	CNTT13	Hoàng Thị Hằng	19/3/1996	Bắc Giang	
14	CNTT14	Phạm Thu Hương	15/6/1993	Bắc Giang	
15	CNTT15	Dương Thị Lợi	15/01/1995	Bắc Giang	
16	CNTT16	Vũ Thị Lệ Nga	28/9/1997	Bắc Giang	
17	CNTT17	Ngô Thị Nhân	08/8/1988	Bắc Giang	
18	CNTT18	Bùi Thị Nhâm	27/8/1992	Bắc Giang	
19	CNTT19	Trịnh Thị Nhung	10/5/1996	Bắc Giang	
20	CNTT20	Nguyễn Thị Oanh	03/8/1997	Bắc Giang	
21	CNTT21	Nguyễn Thị Thao	22/9/1983	Bắc Giang	
22	CNTT22	Nguyễn Thị Thu Thảo	17/3/1996	Bắc Giang	
23	CNTT23	Đào Quỳnh Thu	03/12/1994	Bắc Giang	
24	CNTT24	Nguyễn Thu Thủy	15/9/1993	Bắc Giang	
25	CNTT25	Tạ Thị Yên	25/8/1994	Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 25./.



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 20/7/2019

PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 06h30'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 07h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT26	Nguyễn Xuân Cường	25/10/1985	Bắc Giang	
2	CNTT27	Hoàng Hồng Dịu	11/10/1978	Bắc Giang	
3	CNTT28	Linh Thị Dung	23/8/1983	Bắc Giang	
4	CNTT29	Trịnh Thị Kim Dung	02/3/1986	Thái Nguyên	
5	CNTT30	Trần Trung Dũng	05/02/1995	Bắc Giang	
6	CNTT31	Thân Thị Duyên	05/9/1987	Bắc Giang	
7	CNTT32	Chu Xuân Dương	25/7/1971	Bắc Giang	
8	CNTT33	Lê Thị Thùy Dương	16/4/1993	Bắc Giang	
9	CNTT34	Nguyễn Thu Hà	14/01/1996	Bắc Giang	
10	CNTT35	Lê Văn Hanh	09/8/1993	Bắc Giang	
11	CNTT36	Trần Thị Hào	16/02/1983	Tuyên Quang	
12	CNTT37	Dương Thị Thu Hiền	04/10/1990	Bắc Giang	
13	CNTT38	Hoàng Thị Hiền	07/11/1989	Bắc Giang	
14	CNTT39	Phan Thị Hiền	22/11/1979	Bắc Giang	
15	CNTT40	Phạm Thị Hoa	20/7/1987	Bắc Giang	
16	CNTT41	Phạm Thị Thanh Hoa	22/5/1987	Bắc Giang	
17	CNTT42	Nguyễn Trọng Hoàng	02/02/1994	Bắc Giang	
18	CNTT43	Lương Thị Hồi	01/01/1983	Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 18./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 20/7/2019

PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **06h30'**

Phân thi Thực hành: Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **07h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT44	Nguyễn Thị Hồng	29/11/1986	Bắc Giang	
2	CNTT45	Nguyễn Thị Hồng	29/11/1986	Bắc Giang	
3	CNTT46	Phan Thị Hồng	24/11/1989	Bắc Giang	
4	CNTT47	Trịnh Thị Hồng	08/6/1991	Bắc Giang	
5	CNTT48	Nguyễn Thị Huân	01/7/1988	Bắc Giang	
6	CNTT49	Nguyễn Văn Hùng	12/4/1991	Bắc Giang	
7	CNTT50	Hà Thị Huyền	25/4/1978	Bắc Giang	
8	CNTT51	Lê Thị Thanh Huyền	18/11/1978	Bắc Giang	
9	CNTT52	Nguyễn Thanh Huyền	03/8/1992	Bắc Giang	
10	CNTT53	Phạm Thị Huyền	04/4/1986	Vĩnh Phúc	
11	CNTT54	Dương Thị Hương	10/8/1987	Bắc Giang	
12	CNTT55	Đỗ Thị Hương	15/4/1972	Bắc Giang	
13	CNTT56	Lương Thị Hương	29/10/1989	Bắc Giang	
14	CNTT57	Nguyễn Thị Hương	03/7/1987	Bắc Giang	
15	CNTT58	Nguyễn Thị Lan Hương	21/11/1988	Bắc Giang	
16	CNTT59	Nguyễn Thị Lan Hương	18/3/1980	Bắc Giang	
17	CNTT60	Nguyễn Thu Hương	19/10/1984	Bắc Giang	
18	CNTT61	Ninh Thị Thu Hương	20/01/1993	Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 18./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 20/7/2019

PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 09h30'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT62	Ngô Thị Hường	24/8/1987	Bắc Giang	
2	CNTT63	Trương Thị Hường	10/6/1985	Bắc Giang	
3	CNTT64	Nguyễn Đức Hường	27/4/1991	Bắc Giang	
4	CNTT65	Vũ Văn Kháng	01/01/1973	Bắc Giang	
5	CNTT66	Nguyễn Thị Hồng Khanh	04/02/1985	Bắc Giang	
6	CNTT67	Nguyễn Thị Khiêm	27/3/1984	Bắc Giang	
7	CNTT68	Mai Thế Kiên	23/6/1986	Hưng Yên	
8	CNTT69	Phạm Trung Kiên	20/3/1990	Bắc Giang	
9	CNTT70	Lê Thị Kim	04/3/1986	Bắc Giang	
10	CNTT71	Nguyễn Hồng Kỳ	09/10/1979	Bắc Giang	
11	CNTT72	Nguyễn Thị Lan	10/02/1994	Bắc Giang	
12	CNTT73	Phan Thị Lan	26/6/1983	Bắc Giang	
13	CNTT74	Nguyễn Thị Lệ	25/7/1981	Bắc Giang	
14	CNTT75	Thân Thị Liên	03/3/1993	Bắc Giang	
15	CNTT76	Lê Thùy Linh	03/11/1995	Bắc Giang	
16	CNTT77	Ngô Thị Mỹ Linh	06/6/1990	Bắc Giang	
17	CNTT78	Nguyễn Thị Thùy Linh	01/02/1990	Bắc Giang	
18	CNTT79	Tổng Thị Lam Linh	05/6/1994	Bắc Ninh	
19	CNTT80	Nguyễn Dương Long	16/9/1982	Bắc Giang	
20	CNTT81	Lê Thị Lơ	21/6/1967	Bắc Giang	
21	CNTT82	Lương Thị Luyện	06/7/1981	Bắc Giang	
22	CNTT83	Lý Hồng Lương	25/5/1972	Bắc Giang	
23	CNTT84	Lê Thị Ngọc Mai	10/11/1987	Bắc Giang	
24	CNTT85	Lê Thị Mến	09/9/1992	Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 24./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 20/7/2019

PHÒNG THI: TH05

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 09h30'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 10h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT86	Lê Nguyệt Minh	17/4/1976	Bắc Giang	
2	CNTT87	Nguyễn Thị Minh	09/12/1988	Bắc Giang	
3	CNTT88	Nguyễn Thị Nhung	25/8/1980	Bắc Giang	
4	CNTT89	Nguyễn Thị Nhung	22/4/1986	Bắc Giang	
5	CNTT90	Nguyễn Thị Oanh	12/7/1987	Bắc Giang	
6	CNTT91	Nguyễn Thị Kiều Oanh	12/10/1996	Bắc Giang	
7	CNTT92	Nguyễn Văn Phú	13/02/1975	Bắc Giang	
8	CNTT93	Bùi Bích Phương	02/6/1993	Hà Nội	
9	CNTT94	Hà Thị Thanh Phương	14/5/1991	Bắc Giang	
10	CNTT95	Nguyễn Văn Quân	12/3/1982	Bắc Giang	
11	CNTT96	Nguyễn Thị Quyên	23/4/1989	Bắc Giang	
12	CNTT97	Thân Văn Quỳn	04/5/1990	Bắc Giang	
13	CNTT98	Nguyễn Văn Quyết	06/5/1980	Bắc Giang	
14	CNTT99	Vũ Tiến Thành	28/5/1990	Bắc Giang	
15	CNTT100	Hà Văn Thảo	10/4/1989	Bắc Giang	
16	CNTT101	Nguyễn Thị Thảo	22/4/1972	Bắc Giang	
17	CNTT102	Trần Thị Bích Thảo	05/9/1970	Bắc Giang	
18	CNTT103	Thân Ngọc Thắng	16/01/1979	Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 18./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 20/7/2019

PHÒNG THI: TH06

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **09h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng Lab 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **10h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT104	Lưu Đức Thiện	01/01/1979	Bắc Giang	
2	CNTT105	Chu Thị Thìn	13/6/1988	Bắc Giang	
3	CNTT106	Vi Thị Thoa	10/7/1985	Bắc Giang	
4	CNTT107	Thân Thị Thơm	05/10/1985	Bắc Giang	
5	CNTT108	Đào Thị Hoài Thu	19/8/1978	Bắc Giang	
6	CNTT109	Trần Thị Thùy	11/3/1995	Bắc Giang	
7	CNTT110	Dương Thị Thúy	10/8/1971	Bắc Giang	
8	CNTT111	Đặng Thị Thúy	13/10/1985	Bắc Giang	
9	CNTT112	Tạ Thị Hiền	01/7/1990	Bắc Giang	
10	CNTT113	Hà Văn Thức	27/6/1982	Bắc Giang	
11	CNTT114	Dương Thị Huyền Trang	24/12/1997	Bắc Giang	
12	CNTT115	Nguyễn Thu Trang	22/9/1989	Bắc Giang	
13	CNTT116	Trần Thị Túc	30/4/1970	Bắc Giang	
14	CNTT117	Dương Thị Tuyên	02/3/1991	Bắc Giang	
15	CNTT118	Lê Huy Tường	28/4/1964	Bắc Giang	
16	CNTT119	Liều Viết Văn	01/01/1985	Bắc Giang	
17	CNTT120	Ong Thị Thu Yên	02/11/1985	Bắc Giang	
18	CNTT121	Phạm Thị Hải Yên	18/8/1983	Ninh Bình	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 18./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền